

Số: 855/QĐ-ĐHNLBG-NNTH

Bắc Giang, ngày 06 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thi và cấp chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG - LÂM BẮC GIANG

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/06/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Thông tư số 21/2018/TT-BGDĐT ngày 24/08/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy chế Tổ chức và hoạt động của trung tâm ngoại ngữ, tin học;

Căn cứ Quyết định số 4663/QĐ-BNN-TCCB ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang; Quyết định số 1805/QĐ-BNN-TCCB ngày 20/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn sửa đổi các khoản 3,4,5 Điều 3 Quyết định số 4663/QĐ-BNN-TCCB;

Căn cứ Quyết định số 202/QĐ-ĐHNLBG-TCCB ngày 10/04/2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang về việc thành lập Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học;

Căn cứ Quyết định số 3286/QĐ-BNN-TCCB ngày 22/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tổ chức lại Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học thành tổ chức có tư cách pháp nhân;

Căn cứ Quyết định số 539/QĐ-ĐHNLBG-TCHC ngày 28/7/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang về quy định chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học;

Theo nội dung biên bản họp ngày 05/12/2023 và đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản - Đợt thi ngày 25,26/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thi và công nhận danh sách 217 thí sinh đạt yêu cầu, được cấp chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản, đợt thi ngày 25,26/11/2023 tại Hội đồng thi Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học thuộc Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang.

(Có danh sách thí sinh đạt yêu cầu kèm theo)

Điều 2. Trưởng các đơn vị trực thuộc có liên quan và thí sinh có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- BGH, CT HĐT (b/c);
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, NNTH.



Phạm Bảo Dương

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT YÊU CẦU ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 855 /QĐ-ĐHNLBG-NNTH ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang)

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả
						Trắc nghiệm	Thực hành	
1	CNTT2635	Trương Thái An	30/11/2008	Bắc Ninh	Nam	6,7	6,0	Đạt
2	CNTT2636	Giáp Ngọc Anh	03/04/2001	Bắc Giang	Nữ	6,5	5,5	Đạt
3	CNTT2637	Nguyễn Thị Vân Anh	09/06/2008	Bắc Ninh	Nữ	6,2	5,0	Đạt
4	CNTT2638	Nguyễn Ngọc Ánh	15/12/2008	Hải Phòng	Nữ	6,7	6,0	Đạt
5	CNTT2639	Nguyễn Quỳnh Chi	02/02/2008	Bắc Ninh	Nữ	6,2	6,0	Đạt
6	CNTT2640	Nguyễn Công Chiến	28/09/2006	Bắc Ninh	Nam	7,2	6,0	Đạt
7	CNTT2641	Nguyễn Trung Đức	24/11/2008	Bắc Ninh	Nam	6,2	5,5	Đạt
8	CNTT2642	Nguyễn Thị Hương Giang	16/01/2008	Bắc Ninh	Nữ	6,5	6,0	Đạt
9	CNTT2643	Vũ Duy Hà	07/09/2007	Bắc Ninh	Nam	7,0	6,5	Đạt
10	CNTT2644	Nguyễn Hữu Hải	09/09/2008	Bắc Ninh	Nam	6,2	7,0	Đạt
11	CNTT2645	Dương Thị Hiền	05/08/2008	Bắc Giang	Nữ	7,0	6,5	Đạt
12	CNTT2646	Nguyễn Đăng Hiền	17/07/2008	Bắc Ninh	Nam	6,2	6,0	Đạt
13	CNTT2647	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	03/11/2008	Bắc Ninh	Nữ	6,7	6,0	Đạt
14	CNTT2648	Nguyễn Tuấn Hùng	11/04/2008	Bắc Giang	Nam	6,5	7,0	Đạt
15	CNTT2649	Phan Thị Minh Huyền	07/05/2008	Bắc Ninh	Nữ	6,2	6,5	Đạt
16	CNTT2650	Nguyễn Thị Hương	04/08/2008	Bắc Ninh	Nữ	6,2	6,5	Đạt
17	CNTT2651	Phạm Nam Khánh	21/05/2008	Bắc Ninh	Nam	7,5	7,0	Đạt
18	CNTT2652	Nguyễn Thị Loan	11/07/2008	Bắc Ninh	Nữ	6,2	6,5	Đạt
19	CNTT2653	Nguyễn Đức Tài	21/11/2006	Bắc Ninh	Nam	7,0	6,0	Đạt
20	CNTT2654	Nguyễn Văn Tài	19/07/2008	Bắc Giang	Nam	6,2	7,0	Đạt
21	CNTT2655	Vũ Thị Phương Thanh	09/09/2006	Bắc Ninh	Nữ	6,5	6,5	Đạt
22	CNTT2656	Nguyễn Thị Thảo	28/05/2001	Bắc Ninh	Nữ	6,0	7,0	Đạt
23	CNTT2657	Nguyễn Thu Thủy	05/01/2008	Bắc Ninh	Nữ	6,5	6,5	Đạt
24	CNTT2658	Hoàng Ngọc Toàn	17/08/2008	Bắc Ninh	Nam	7,5	7,5	Đạt
25	CNTT2659	Dương Thanh Tùng	26/03/2007	Bắc Ninh	Nam	6,7	6,5	Đạt

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả
							Trắc nghiệm	Thực hành	
26	CNTT2660	Đào Thị Hồng	Vân	27/08/2008	Bắc Ninh	Nữ	6,5	7,0	Đạt
27	CNTT2661	Đỗ Thị Vân	Anh	06/09/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt
28	CNTT2662	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	19/10/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	5,5	Đạt
29	CNTT2663	Nguyễn Tuấn	Anh	19/02/2006	Bắc Giang	Nam	7,2	6,0	Đạt
30	CNTT2664	Phạm Việt	Anh	04/02/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt
31	CNTT2665	Giáp Thị Ngọc	Ánh	13/10/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	5,0	Đạt
32	CNTT2666	Nguyễn Dương	Bảo	17/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,0	Đạt
33	CNTT2667	Nguyễn Văn	Bảo	23/12/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt
34	CNTT2668	Đỗ Thành	Cương	21/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,0	Đạt
35	CNTT2669	Nguyễn Thị	Doanh	28/09/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,0	Đạt
36	CNTT2670	Nguyễn Hữu	Định	05/02/2006	Bắc Giang	Nam	7,2	5,0	Đạt
37	CNTT2671	Đỗ Thị Hồng	Gấm	03/12/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,0	Đạt
38	CNTT2672	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	28/07/2006	Bắc Ninh	Nữ	6,5	5,0	Đạt
39	CNTT2673	Đoàn Thị	Hằng	31/12/2006	Bắc Giang	Nữ	7,7	5,5	Đạt
40	CNTT2674	Phạm Văn	Hậu	11/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt
41	CNTT2675	Lê Thị	Hoan	22/01/2006	Bắc Giang	Nữ	7,0	5,0	Đạt
42	CNTT2676	Nguyễn Ngọc	Hoàng	30/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt
43	CNTT2677	Nguyễn Phi	Hùng	05/01/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,0	Đạt
44	CNTT2678	Nguyễn Danh	Hưng	17/05/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt
45	CNTT2679	Phạm Anh	Khoa	06/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt
46	CNTT2680	Nguyễn Thị Thùy	Linh	30/12/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt
47	CNTT2681	Nguyễn Thị	Loan	14/07/2006	Bắc Giang	Nữ	7,0	5,5	Đạt
48	CNTT2682	Lưu Thành	Long	25/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt
49	CNTT2683	Nguyễn Thị	Luyến	24/02/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	5,0	Đạt
50	CNTT2684	Đặng Ngọc	Mai	11/04/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	5,5	Đạt
51	CNTT2685	Hoàng Thị	Mai	24/03/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,0	Đạt
52	CNTT2686	Nguyễn Đức	Mạnh	30/05/2006	Bắc Giang	Nam	7,5	5,5	Đạt
53	CNTT2687	Lại Thị Hằng	Nga	02/10/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	5,5	Đạt

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả
							Trắc nghiệm	Thực hành	
54	CNTT2688	Hoàng Văn	Nghiêm	08/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,5	Đạt
55	CNTT2689	Đỗ Văn	Quang	18/04/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt
56	CNTT2690	Diêm Thị Như	Quỳnh	25/12/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	5,0	Đạt
57	CNTT2691	Vũ Văn	Tài	13/04/2006	Bắc Giang	Nam	7,2	5,5	Đạt
58	CNTT2692	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	14/10/2006	Bắc Ninh	Nữ	6,2	5,5	Đạt
59	CNTT2693	Nguyễn Thị	Thắm	23/04/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	5,5	Đạt
60	CNTT2694	Nguyễn Văn	Thực	10/11/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt
61	CNTT2695	Ngô Anh	Thương	30/12/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt
62	CNTT2696	Nguyễn Thị	Thương	20/05/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	5,5	Đạt
63	CNTT2697	Nguyễn Thị Huyền	Trâm	10/12/2006	Hồ Chí Minh	Nữ	6,2	5,5	Đạt
64	CNTT2698	Hoàng Anh	Văn	31/08/2006	Bắc Giang	Nam	7,2	6,5	Đạt
65	CNTT2699	Nguyễn Thị	An	07/01/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	5,0	Đạt
66	CNTT2700	Trịnh Đoàn Bình	An	30/12/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt
67	CNTT2701	Diêm Đức	Anh	01/12/2006	Bắc Giang	Nam	7,7	6,5	Đạt
68	CNTT2702	Đỗ Tiến	Anh	23/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt
69	CNTT2703	Trần Ngô Nhật	Anh	12/12/2006	Bắc Giang	Nữ	7,0	5,0	Đạt
70	CNTT2704	Vũ Xuân	Biên	09/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt
71	CNTT2705	Ngô Văn Quốc	Cường	02/11/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt
72	CNTT2706	Nguyễn Mạnh	Cường	09/03/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt
73	CNTT2707	Phạm Văn	Cường	09/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt
74	CNTT2708	Đỗ Văn	Dân	07/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt
75	CNTT2709	Tổng Thị	Dung	12/10/2006	Bắc Giang	Nữ	7,5	5,5	Đạt
76	CNTT2710	Nguyễn Văn	Dũng	10/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt
77	CNTT2711	Phạm Văn	Duy	12/11/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	5,5	Đạt
78	CNTT2712	Ngô Tiến	Đạt	06/02/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	7,5	Đạt
79	CNTT2713	Vũ Văn	Đức	20/01/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,0	Đạt
80	CNTT2714	Diêm Đức	Hai	03/07/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	7,5	Đạt
81	CNTT2715	Tổng Ngọc	Hào	31/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,0	Đạt

28

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả
							Trắc nghiệm	Thực hành	
82	CNTT2716	Giáp Thị	Hiền	01/05/2006	Bắc Giang	Nữ	7,5	5,5	Đạt
83	CNTT2717	Nguyễn Văn	Hiền	28/07/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,0	Đạt
84	CNTT2718	Vũ Đình	Hoàn	23/01/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	7,0	Đạt
85	CNTT2719	Đỗ Thị	Huệ	17/09/2006	Bắc Giang	Nữ	7,7	7,0	Đạt
86	CNTT2720	Nguyễn Văn	Huy	14/12/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt
87	CNTT2721	Lê Thanh	Huyền	26/07/2006	Hà Nội	Nữ	6,5	5,0	Đạt
88	CNTT2722	Trương Viết	Hung	02/07/2006	Bắc Giang	Nam	7,2	5,5	Đạt
89	CNTT2723	Ngô Danh	Khánh	20/01/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt
90	CNTT2724	Tạ Quang	Khiêm	16/01/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,0	Đạt
91	CNTT2725	Đào Thị	Lan	16/07/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	5,5	Đạt
92	CNTT2726	Nguyễn Văn	Long	09/12/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt
93	CNTT2727	Đỗ Thị	Luyến	05/10/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	7,0	Đạt
94	CNTT2728	Đỗ Đức	Lương	13/06/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	7,0	Đạt
95	CNTT2729	Dương Thị	Lương	28/02/2006	Bắc Giang	Nữ	7,0	6,0	Đạt
96	CNTT2730	Đỗ Thị	Ly	26/09/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,0	Đạt
97	CNTT2731	Nguyễn Thị	Lý	30/01/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	5,5	Đạt
98	CNTT2732	Nguyễn Thị Thu	Minh	20/09/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,5	Đạt
99	CNTT2733	Nguyễn Thị	Nhi	29/11/2006	Bình Thuận	Nữ	6,7	5,0	Đạt
100	CNTT2734	Ngô Thị	Nhung	29/06/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,5	Đạt
101	CNTT2735	Nguyễn Thị	Ninh	19/06/2006	Bắc Giang	Nữ	7,5	6,0	Đạt
102	CNTT2736	Trần Việt	Phúc	26/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt
103	CNTT2737	Đỗ Văn	Quyền	28/02/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt
104	CNTT2738	Nguyễn Văn	Tiến	01/02/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt
105	CNTT2739	Đỗ Thị	Trang	08/05/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	5,0	Đạt
106	CNTT2740	Nguyễn Thu	Trang	24/11/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	5,0	Đạt
107	CNTT2741	Nguyễn Đức	Trung	27/04/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt
108	CNTT2742	Nguyễn Anh	Tuấn	24/07/2006	Bắc Giang	Nam	7,5	6,0	Đạt
109	CNTT2743	Nguyễn Văn	Vinh	27/07/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả
							Trắc nghiệm	Thực hành	
110	CNTT2744	Tạ Ngọc	Ánh	04/10/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,0	Đạt
111	CNTT2745	Chu Văn	Chính	14/09/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	5,5	Đạt
112	CNTT2746	Dương Văn	Đức	22/04/2006	Thái Nguyên	Nam	6,2	6,0	Đạt
113	CNTT2747	Nguyễn Ngọc	Hà	13/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	6,5	Đạt
114	CNTT2748	Nguyễn Thị	Hải	27/11/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,0	Đạt
115	CNTT2749	Nguyễn Thị	Hạnh	08/06/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt
116	CNTT2750	Nguyễn Ngọc	Hiệp	27/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt
117	CNTT2751	Đỗ Trần	Hiếu	18/10/2006	Bắc Giang	Nam	7,5	6,0	Đạt
118	CNTT2752	Nguyễn Văn	Hiếu	09/01/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt
119	CNTT2753	Chu Bá Khánh	Hòa	22/08/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	5,5	Đạt
120	CNTT2754	Đỗ Minh	Hòa	25/12/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt
121	CNTT2755	Vương Hữu	Hoan	30/07/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	6,5	Đạt
122	CNTT2756	Tạ Thị	Huệ	05/04/2006	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,0	Đạt
123	CNTT2757	Tổng Ngọc	Hưng	05/11/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt
124	CNTT2758	Nguyễn Thu	Hương	02/03/2006	Bắc Giang	Nữ	7,5	6,0	Đạt
125	CNTT2759	Nguyễn Thu	Hường	22/05/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	6,0	Đạt
126	CNTT2760	Nguyễn Trung	Kiên	23/03/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,5	Đạt
127	CNTT2761	Nguyễn Thị Phương	Lan	30/10/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	6,0	Đạt
128	CNTT2762	Lê Đức	Mạnh	23/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt
129	CNTT2763	Lê Nguyễn Như Ý	Ngọc	12/10/2006	Đồng Nai	Nữ	6,5	5,5	Đạt
130	CNTT2764	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	16/12/2006	Đồng Nai	Nữ	6,2	6,0	Đạt
131	CNTT2765	Đỗ Danh	Phong	01/09/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	6,5	Đạt
132	CNTT2766	Nguyễn Thị	Phương	30/08/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	6,0	Đạt
133	CNTT2767	Nguyễn Mạnh	Quang	04/11/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt
134	CNTT2768	Nguyễn Hồng	Quân	19/05/2006	Bắc Giang	Nam	7,7	5,5	Đạt
135	CNTT2769	Nguyễn Minh	Quân	30/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt
136	CNTT2770	Chu Thị Thúy	Quỳnh	28/11/2006	Bắc Giang	Nữ	7,2	6,5	Đạt
137	CNTT2771	Trần Ngọc	Son	13/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt

B

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả
							Trắc nghiệm	Thực hành	
138	CNTT2772	Trần Ngọc	Thái	31/10/2005	Thái Nguyên	Nam	6,5	6,0	Đạt
139	CNTT2773	Hà Trung	Thành	07/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,0	Đạt
140	CNTT2774	Nguyễn Hà Phương	Thảo	27/05/2006	Đồng Nai	Nữ	6,2	5,0	Đạt
141	CNTT2775	Nguyễn Đình	Thiện	29/11/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt
142	CNTT2776	Nguyễn Văn	Thức	05/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt
143	CNTT2777	Nguyễn Văn	Tính	28/11/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	6,5	Đạt
144	CNTT2778	Nguyễn Văn	Toàn	18/10/2006	Bắc Giang	Nam	7,5	5,5	Đạt
145	CNTT2779	Nguyễn Ngọc	Văn	09/02/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt
146	CNTT2780	Ngô Đức	Anh	09/01/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	6,5	Đạt
147	CNTT2781	Phạm Thị Xuân	Cầm	22/07/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt
148	CNTT2782	Đỗ Linh	Chi	25/01/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	6,0	Đạt
149	CNTT2783	Nguyễn Văn	Chiến	09/08/1992	Bắc Giang	Nam	8,0	8,0	Đạt
150	CNTT2784	Vũ Đức	Cương	17/03/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt
151	CNTT2785	Nguyễn Hoàng	Dũng	26/12/1994	Bắc Ninh	Nam	8,5	8,0	Đạt
152	CNTT2786	Nguyễn Xuân	Đức	05/05/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	5,5	Đạt
153	CNTT2787	Chu Thị Xuân	Hằng	16/12/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	5,5	Đạt
154	CNTT2788	Đỗ Danh	Hiệu	12/07/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt
155	CNTT2789	Trương Thị Thu	Hoài	16/05/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt
156	CNTT2790	Nguyễn Thế	Hoàng	18/12/2004	Bắc Giang	Nam	6,7	6,5	Đạt
157	CNTT2791	Nguyễn Hoài	Linh	20/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt
158	CNTT2792	Chu Thị Khánh	Ly	25/06/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,0	Đạt
159	CNTT2793	Nguyễn Thị	Mai	09/03/2006	Bắc Giang	Nữ	7,5	5,5	Đạt
160	CNTT2794	Ngô Thị	Mừng	05/02/1993	Bắc Ninh	Nữ	8,2	7,5	Đạt
161	CNTT2795	Phạm Thị	My	11/07/1997	Bắc Giang	Nữ	8,0	8,0	Đạt
162	CNTT2796	Nguyễn Thị	Oanh	29/10/2006	Bắc Giang	Nữ	7,0	5,5	Đạt
163	CNTT2797	Đỗ Văn	Phong	21/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt
164	CNTT2798	Ngô Văn	Phú	02/11/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt
165	CNTT2799	Phạm Thị	Phương	16/02/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,0	Đạt

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả
							Trắc nghiệm	Thực hành	
166	CNTT2800	Lê Văn	Quang	26/12/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt
167	CNTT2801	Nguyễn Văn	Quân	01/06/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt
168	CNTT2802	Nguyễn Thị Giang	Quý	23/01/1993	Bắc Giang	Nữ	8,0	8,0	Đạt
169	CNTT2803	Lê Văn	Quyền	13/07/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt
170	CNTT2804	Nguyễn Thế	Quyền	08/04/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	5,5	Đạt
171	CNTT2805	Nguyễn Văn	Quyền	01/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt
172	CNTT2806	Nguyễn Văn	Sự	15/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt
173	CNTT2807	Đinh Thị Thanh	Tâm	11/02/1990	Bắc Ninh	Nữ	8,2	7,5	Đạt
174	CNTT2808	Lương Trọng	Tân	30/07/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,5	Đạt
175	CNTT2809	Nguyễn Thị	Thắm	11/05/2006	Bắc Giang	Nữ	7,5	6,0	Đạt
176	CNTT2810	Chu Đức	Thịnh	16/11/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt
177	CNTT2811	Ngô Thị	Thu	04/09/2006	Bắc Giang	Nữ	7,7	6,0	Đạt
178	CNTT2812	Lê Thị	Thúy	06/09/1982	Hải Dương	Nữ	8,0	7,5	Đạt
179	CNTT2813	Nguyễn Văn	Toản	22/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt
180	CNTT2814	Nguyễn Thị Thu	Trang	17/05/2000	Bắc Giang	Nữ	8,2	8,5	Đạt
181	CNTT2815	Nguyễn Đăng	Trung	21/08/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	5,5	Đạt
182	CNTT2816	Lương Văn	Tú	17/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt
183	CNTT2817	Nguyễn Ngọc	Vinh	16/02/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,5	Đạt
184	CNTT2818	Nguyễn Thị	Xuân	18/06/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,0	Đạt
185	CNTT2819	Nguyễn Thị Kim	Yến	20/09/2006	Bắc Giang	Nữ	7,0	6,0	Đạt
186	CNTT2820	Lê Thị Ngọc	Anh	24/03/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt
187	CNTT2821	Lê Thị Phương	Anh	28/03/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	5,5	Đạt
188	CNTT2822	Nguyễn Hải	Anh	10/05/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt
189	CNTT2823	Đỗ Thị Ngọc	Ánh	08/06/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt
190	CNTT2824	Đỗ Thị Sao	Băng	10/05/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt
191	CNTT2825	Nguyễn Thị Kim	Chi	30/09/2005	Bắc Giang	Nữ	7,5	6,5	Đạt
192	CNTT2826	Nguyễn Việt	Dũng	02/07/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt
193	CNTT2827	Nguyễn Trọng	Đảm	16/09/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	5,5	Đạt

22

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả
							Trắc nghiệm	Thực hành	
194	CNTT2828	Đỗ Tiến	Đạt	21/06/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt
195	CNTT2830	Nguyễn Thu	Hà	04/02/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt
196	CNTT2831	Chu Thị	Hằng	09/01/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,5	Đạt
197	CNTT2832	Nguyễn Thị Thu	Hiền	30/04/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	6,0	Đạt
198	CNTT2833	Nguyễn Quang	Hoàng	24/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt
199	CNTT2834	Nguyễn Văn	Hoàng	04/04/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	5,5	Đạt
200	CNTT2835	Đỗ Thị Thu	Hồng	08/06/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt
201	CNTT2836	Hoàng Thị	Lan	27/05/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	6,0	Đạt
202	CNTT2837	Diêm Thị	Lanh	15/05/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,0	Đạt
203	CNTT2838	Dương Thị	Linh	28/02/2006	Bắc Giang	Nữ	7,2	6,0	Đạt
204	CNTT2839	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	01/03/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt
205	CNTT2840	Nguyễn Thị	Ngoan	16/09/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	6,0	Đạt
206	CNTT2841	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	01/05/2006	Bắc Giang	Nữ	7,0	6,0	Đạt
207	CNTT2842	Dương Văn	Phẩm	11/05/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt
208	CNTT2843	Nguyễn Minh	Quang	31/10/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt
209	CNTT2845	Đỗ Tú	Quyên	29/10/2006	Hà Nội	Nữ	6,2	6,0	Đạt
210	CNTT2846	Diêm Đăng	Quỳnh	19/10/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,5	Đạt
211	CNTT2847	Nguyễn Thị Hương	Thảo	24/07/2006	Bắc Giang	Nữ	7,5	6,0	Đạt
212	CNTT2848	Nguyễn Công	Thống	21/12/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt
213	CNTT2849	Đình Thu	Trang	13/10/2006	Bắc Giang	Nữ	7,0	5,5	Đạt
214	CNTT2850	Nguyễn Mai	Trình	15/07/2005	Cao Bằng	Nữ	6,2	6,0	Đạt
215	CNTT2851	Ngô Khánh	Vân	11/10/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,0	Đạt
216	CNTT2852	Bùi Nguyễn Lê	Vi	31/03/2005	Đồng Nai	Nữ	6,7	6,0	Đạt
217	CNTT2853	Nguyễn Văn	Việt	10/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt

Số thí sinh được cấp chứng chỉ theo danh sách: 217./ 